TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Khiêm;

2. Bà Nguyễn Thị Tố Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu phố 9, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Kim H, sinh năm 1972; Quốc tịch: Hàn Quốc; Số hộ chiếu: M80230363, cấp ngày 23/10/2018 tại Hàn Quốc

Địa chỉ: Số 84, D, D, Seoual-si.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà và ông Kim H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 05/3/2019 tại UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn, hai người sống hạnh phúc không được bao lâu thì bắt đầu phát sinh nhiều vấn đề. Nguyên nhân chủ yếu do ông Kim H không thể về Việt Nam, khoảng cách địa lý quá xa. Từ lý do đó nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, ngày càng nhạt dần. Ông bà không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những

buồn vui trong cuộc sống nữa.

Bà tự nhận thấy tình cảm vợ chồng nay không còn nữa, đời sống vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên việc chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa hai ông bà lúc này là thật sự cần thiết.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết các yêu cầu sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông Kim H.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, ông Kim H trình bày:

Ông và Bà Nguyễn Thị Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 05/3/2019 tại UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn, ông không thể về Việt Nam và không thể bảo lãnh cho bà Đông sang sinh sống tại Hàn Quốc, cuộc sống bế tắc không có hạnh phúc. Cả ông và bà Đông đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đông, ông có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với Bà Nguyễn Thị Đ.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Bà Nguyễn Thị Đ. Bà Nguyễn Thị Đ và ông Kim H đều trình bày giữa hai người không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Kim H nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp "Tranh chấp ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đ đang cư trú tại tỉnh Bình Thuận khởi kiện bị đơn ông Kim H hiện đang cư trú ở Hàn Quốc nên căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn ông Kim H đều có đơn xin xét xử vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đông, ông Kim H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, ngày 05/3/2019 tại UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, bà Đông và ông Kim H đều trình bày sau khi đăng ký kết hôn ông Kim H sinh sống ở Hàn Quốc, còn bà Đông vẫn sinh sống ở Việt Nam, khoảng cách địa lý quá xa, cuộc sống mỗi người mỗi nơi, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Cả bà Đông và ông Kim H đều đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giữa hai bên không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho Bà Nguyễn Thị Đ và ông Kim H được ly hôn.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Kim H đều trình bày giữa hai bên không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 153; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Đ.

1. Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Kim H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008034 ngày 10/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND thị xã L, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thái